

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 06-01-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Đào, ông Trần Minh Bộ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông M vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 2012. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà luôn xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, ông L sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đánh đập bà vô cớ, đập phá đồ đạc trong gia đình. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng bà L có 02 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/4/2013 và Nguyễn Anh H, sinh ngày 20/3/2015, hiện nay các con đang sinh sống với bà. Bà có công việc làm ổn định, thu nhập trung bình mỗi tháng là 8.000.000 đồng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con. Do đó, khi ly hôn bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 con cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn M: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà. Tuy nhiên, ông M không đến Tòa án làm việc, cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể lấy lời khai. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ L. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/4/2013 và Nguyễn Anh H, sinh ngày 20/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi; bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được công bố tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Văn M có nơi cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông M xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 2012 nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Quá trình giải quyết vụ án, ông M cố tình trốn tránh, không đến Tòa án tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy ông M không có thiện chí để hòa giải hàn gắn quan hệ hôn nhân. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà L và ông M có 02 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/4/2013 và Nguyễn Anh H, sinh ngày 20/3/2015. Xét thấy, cháu K, cháu H đã trên 07 tuổi, đều có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với mẹ. Vì vậy, giao 02 con chung cho bà L nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi của con và đúng quy định của pháp luật. Bà L không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết. Ông M không trình bày ý kiến về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung; nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Nguyễn Văn M ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 05/4/2013 và Nguyễn Anh H, sinh ngày 20/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên đủ 18 tuổi; Ông M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010498, ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- UBND xã Tam Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

